

Số: /BC-UBND

Hồng Ngự, ngày tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình triển khai, kết quả thực hiện các chính sách liên quan đến lĩnh vực KT-NS được Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành từ năm 2016 đến nay

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Kế hoạch số 86/KH-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc khảo sát tình hình triển khai, kết quả thực hiện các chính sách liên quan đến lĩnh vực KT-NS được Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành từ năm 2016 đến nay trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Ủy ban nhân dân huyện Hồng Ngự báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện các chính sách liên quan đến lĩnh vực KT-NS được Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành từ năm 2016 đến nay trên địa bàn huyện như sau:

I. Các văn bản về kinh tế - ngân sách địa phương đang thực hiện.

Nghị quyết số 60/2016/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc ban hành mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Nghị quyết số 63/2016/NQ-HĐND ngày ngày 03/6/2018 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc ban hành quy định về thực hiện một số nội dung và mức chi cho hoạt động tái cơ cấu nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Nghị quyết số 138/2017/NQ-HĐND ngày 7 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Nghị quyết số 176/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc quy định chính sách hỗ trợ lao động trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng làm việc có thời hạn ở hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2018-2020.

Nghị quyết số 199/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Nghị quyết số 231/2019/NQ-HĐND ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc phê duyệt chương trình hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Nghị quyết số 296/2019/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

II. Kết quả triển khai, thực hiện nghị quyết

1. Nghị quyết số 60/2016/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Tỉnh.

Kết quả thực hiện: Từ năm 2019 đến nay các cơ quan chuyên môn đã tham mưu UBND Huyện ra quyết định và thu tiền chuyển đổi với tổng số tiền thu nộp ngân sách là 1.231,5 triệu đồng.

Khó khăn, kiến nghị: Trong thời gian qua việc triển khai thực hiện Nghị quyết tương đối tốt, địa phương chưa phát sinh khó khăn, vướng mắc.

2. Nghị quyết số 63/2016/NQ-HĐND ngày 03 tháng 6 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết số 63/2016/NQ-HĐND, Phòng Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiến hành rà soát các doanh nghiệp, Hợp tác xã trên địa bàn quản lý để tuyên truyền về một số nội dung và chính sách hỗ trợ của Nghị quyết đối với doanh nghiệp, Hợp tác xã. Tuy nhiên, các doanh nghiệp, Hợp tác xã trên địa bàn huyện chưa có nhu cầu thực hiện các nội dung liên quan đến đối tượng hỗ trợ. Vì vậy, đến nay Nghị quyết 63/2016/NQ-HĐND vẫn chưa được áp dụng trên địa bàn huyện Hồng Ngự.

3. Nghị quyết số 138/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Tỉnh.

a) Thông tin, tuyên truyền

Lồng ghép tổ chức, triển khai, tuyên truyền về chính sách được ban hành tại địa phương đến đối tượng thụ hưởng là người dân, doanh nghiệp, tổ chức được biết.

b) Kết quả thực hiện

Về chính sách tích tụ tập trung đất đai và cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp:

- Kết quả thực hiện chính sách năm 2018: UBND Huyện đã chỉ đạo ngành chuyên môn tổ chức thực hiện được diện tích 40,93 ha đăng ký, với tổng kinh phí 204.650.000 đồng, do chưa hoàn chỉnh hồ sơ nên trong năm 2018 chưa thực hiện giải ngân cho các hộ dân theo quy định.

- Kết quả thực hiện chính sách năm 2019: đầu năm 2019 UBND huyện đã thực hiện giải ngân kinh phí 204.650.000 đồng cho các hộ dân, đồng thời tổ chức đăng ký nhu cầu trong năm, kết quả có 13 hộ đăng ký với diện tích 20,45ha, tổng kinh phí hỗ trợ là 102.250.000 đồng, hiện các ngành chuyên môn đang hoàn chỉnh hồ sơ để chi cho các hộ dân theo quy định.

Về chính sách hỗ trợ cho vay phát triển một số ngành hàng nông nghiệp có tiềm năng:

Thực hiện hướng dẫn số 07/HDLN-NHCSXH-SNN-STC ngày 30/5/2018 của ngân hàng chính sách xã hội, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính về việc hỗ trợ cho vay phát triển một số ngành hàng nông nghiệp có tiềm năng, UBND Huyện đã chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng giao dịch NHCSXH Huyện tiến hành rà soát đối tượng cũng như điều kiện vay vốn. Qua triển khai, cơ sở trồng nấm của ông Võ Phước Giàu đề nghị vay vốn để thực

hiện dự án nuôi trồng và thu mua nấm rơm với tổng nhu cầu vay vốn 300.000.000 đồng. Tuy nhiên, qua ra soát của các ngành, dự án ông Võ Phước Giàu chưa đủ điều kiện để được vay vốn theo quy định.

c) Những khó khăn trong thực hiện chính sách

- Một số hộ mặc dù đang thuê đất đáp ứng tiêu chí đủ diện tích liền kề theo quy định nhưng không tham gia được do không chứng thực được hợp đồng, thiếu phương án khả thi.

- Thiếu hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm với đơn vị thu mua.

- Khó khăn lớn nhất là các hộ dân cho thuê đất để thực hiện chính sách của Nghị quyết số 138/2017/NQ-HĐND, hầu hết đều là những hộ thiếu vốn để sản xuất nên phải vay thế chấp ngân hàng. Tuy nhiên trong quá trình sản xuất nông nghiệp do diện tích nhỏ lẻ đã không mang lại hiệu quả kinh tế (*có khi lỗ vốn*), nên họ đã cho 2 bên thuê đất canh tác để có tiền trang trải cuộc sống và chuyển sang làm thuê để có thu nhập tăng thêm (*cách làm này hiện nay giúp họ có cuộc sống ổn định hơn*).

d) Kiến nghị và đề xuất giải pháp khắc phục

Việc hoàn thiện hồ sơ theo hướng yêu cầu ngân hàng ra văn bản chấp thuận cho các hộ cho thuê đất trong khi đã thế chấp vay vốn ngân hàng được phép cho bên thứ 3 thuê là không thể vì sai quy định của Luật Tín dụng ngân hàng. Đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT cho khắc phục theo hướng hoàn thiện hồ sơ và cho Bên Thuê đất canh tác ký cam kết tự chịu rủi ro trong quá trình thuê đất giữa 02 bên (nếu có) khi ấy việc tích tụ ruộng đất mới phát huy đúng mục đích yêu cầu của Nghị quyết số 138/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND Tỉnh.

4. Nghị quyết số 176/2018/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Tỉnh

a) Công tác tổ chức, tuyên truyền

Thực hiện Nghị quyết số 176/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp Phòng Tài chính và Kế hoạch, UBND các xã, thị trấn tiến hành thông báo đến các Hợp tác xã về nội dung của Nghị quyết. Đồng thời, hướng dẫn các Hợp tác xã thực hiện thủ tục đăng ký đưa lao động trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX theo yêu cầu tại Công văn số 12/HDLN-SNN-STC ngày 25/12/2018 và Công văn số 05/HD-SNN ngày 28/8/2019.

b) Công tác phối hợp với Sở, ngành Tỉnh

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Phát triển nông thôn*) thường xuyên phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng Huyện tổ chức các lớp tập huấn cho các Hợp tác xã nông nghiệp với các nội dung về Thông tư, Nghị định, ... và các chính sách mới liên quan đến Hợp tác xã. Ngoài ra, còn lồng ghép các nội dung của Nghị quyết 176/2018/NQ-HĐND trong các đợt tập huấn để tuyên truyền, vận động các HTX tổ chức đưa cán bộ có trình độ chuyên môn về làm việc tại HTX, cũng như tuyên truyền chính sách hỗ trợ từ Nghị quyết.

c) Kết quả thực hiện Nghị quyết

Năm 2019, huyện được hỗ trợ 02 lao động về làm việc tại HTX Phước Thành và HTX sản xuất và tiêu thụ rau an toàn xã Long Thuận.

Năm 2020, huyện tiếp tục được hỗ trợ 03 lao động về làm việc tại HTX Phước Thành, HTX sản xuất và tiêu thụ rau an toàn xã Long Thuận, HTX dịch vụ nông nghiệp Long Thuận.

d) Khó khăn

Hầu hết Hợp tác xã nông nghiệp chỉ làm dịch vụ tưới tiêu chưa mở rộng thêm các loại hình sản xuất kinh doanh khác, chưa đáp ứng được các điều kiện theo Hướng dẫn số 05/HD-SNN ngày 28/8/2019 của Sở Nông nghiệp & PTNT về việc thực hiện Nghị quyết số 176/2018/NQ-HĐND về chính sách hỗ trợ lao động trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng làm việc có thời hạn ở Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2018 – 2020.

5. Nghị quyết số 199/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Tỉnh

a) Thông tin, tuyên truyền

Thông tin, tuyên truyền rộng rãi đến tổ chức, cá nhân, Hợp tác xã, doanh nghiệp nắm, tham gia thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn Huyện.

Tuyên truyền lồng ghép Nghị quyết số 199/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 28/10/2019 của UBND Tỉnh về thực hiện Nghị quyết 199/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp,

b) Kết quả thực hiện

Qua rà soát, đến nay trên địa bàn Huyện chưa có nông dân, tổ chức, cá nhân, Hợp tác xã, doanh nghiệp đủ điều kiện để được hỗ trợ theo chính sách hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp Nghị quyết 199/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Tỉnh.

*** Về kết quả liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa trên địa bàn Huyện (ngoài chính sách của Nghị quyết số 199/2018/NQ-HĐND)**

Phương thức liên kết sản xuất tiêu thụ:

- Đầu tư giống, vốn và tiêu thụ lúa: DN Trúc Mai Cần Thơ, Tập Đoàn Lộc Trời, Cơ sở Tám Chắc (H. Tháp Mười).

- Đầu tư vật tư đầu vào và tiêu thụ lúa: Tập Đoàn Lộc Trời, Cty Giống cây trồng Đồng Tháp, Cty Giống cây trồng Miền Nam, Công ty TNHH Hưng Lợi Hồng Ngự,

- Không đầu tư đầu vào, chỉ tiêu thụ: Cty Hoàng Khiết, Công ty TNHH Mỹ Ngọc Lâm, Công ty Hồng Lãm Việt, Công ty Nanotest Đồng Tháp, Công ty Vĩnh Bình.

Kết quả ký kết hợp đồng liên kết và thu mua:

Năm 2019 có 14 lượt Công ty (Cty), Doanh nghiệp (DN) trong và ngoài tỉnh tham gia liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa với diện tích 2.746,5ha,(diện tích thực liên kết); sản lượng tiêu thụ là 19.230 tấn.

c) Vẽ khó khăn, vướng mắc

Nông dân đa phần mang nặng tập quán sản xuất nhỏ lẻ, diện tích đất manh mún, trình độ canh tác hạn chế nên khó áp dụng các quy định, tiêu chuẩn của hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến của các Cty, DN, đôi lúc quy trình canh tác của Cty, DN đưa ra không phù hợp với thực tế sản xuất tại địa phương.

HTX chủ yếu làm dịch vụ tưới tiêu, năng lực quản lý điều hành còn hạn chế, không đủ nội lực để tham gia liên kết tiêu thụ với nông dân.

Hồ sơ, trình tự thủ tục, điều kiện để được hỗ trợ nhiều, doanh nghiệp ngại tham gia, do đa phần doanh nghiệp tham gia liên kết tiêu thụ hiện nay trên địa bàn Huyện là doanh nghiệp ngoài tỉnh.

d) Kiến nghị, đề xuất

Xúc tiến, giới thiệu doanh nghiệp có năng lực, uy tín tham gia liên kết tiêu thụ với nông dân. Tổ chức tham quan, học tập tại các địa phương trong và ngoài tỉnh đã triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 98/2018/NĐ-CP.

Tổ chức tập huấn cho cán bộ cấp huyện, Hợp tác xã, doanh nghiệp và các đối tượng liên quan có nhu cầu đăng ký hưởng hỗ trợ chính sách về hỗ trợ xây dựng kế hoạch, phương án, dự án liên kết.

Đơn giản hóa hồ sơ, trình tự thủ tục, điều kiện đăng ký hưởng hỗ trợ chính sách.

6. Nghị quyết số 231/2019/NQ-HĐND ngày 02/4/2019, Nghị quyết số 296/2019/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của Hội đồng nhân dân Tỉnh

Đến nay trên địa bàn Huyện chưa có đối tượng được hỗ trợ theo Chương trình hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, khu cụm công nghiệp theo chính sách của 02 Nghị quyết trên.

Nhìn chung công tác triển khai thực hiện các Nghị quyết nêu trên trên địa bàn Huyện trong thời gian quan tương đối tốt, nghị quyết đã hỗ trợ kịp thời cho các đối tượng có nhu cầu. Tuy nhiên, khó khăn lớn nhất trong thực hiện các Nghị quyết là một vài hồ sơ hỗ trợ còn chưa thật sự đơn giản, tập quán sản xuất nhỏ lẻ của người dân nên khó thực hiện,.. công tác tuyên truyền đôi lúc chưa kịp thời đến đối tượng thụ hưởng chính sách./.

Nơi nhận:

- HĐND Tỉnh;
- HĐND Huyện (b/c);
- CT/ các PCT UBND Huyện;
- Các Phòng: NN-PTNT, TC-KH;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Bôn

